

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2022/DS-P1

Ngày: 08 - 8 - 2022

V/v tranh chấp: “Tranh
chấp hợp đồng góp hụi và vay
tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Văn Đạt**

Bà **Nguyễn Ái Đoan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2022/TLPT-DS ngày 23 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2022/DS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 165/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1977(Xin vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn VB, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1959 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn VB, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1953.

Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn VB, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Võ Văn T**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm,

Nguyên đơn nguyên đơn ông Nguyễn Thành L trình bày: Giữa ông L và bà Nguyễn Thị Th có mối quan hệ quen biết nhau.

Bà Nguyễn Thị Th là đầu thảo hụi, ông L có tham gia 03 dây hụi cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) mở vào ngày 15/5/2020 (âm lịch), ông L tham gia 01 phần, đóng được 17 kỳ với tổng số tiền là 58.315.000 đồng, ông L chưa hốt lần nào, dây hụi này bà Th còn nợ ông L số tiền 58.315.000 đồng.

Dây 2: Hụi 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) mở vào ngày 03/7/2020 (âm lịch), có 24 phần, ông L tham gia 01 phần, đóng được 15 kỳ, với tổng số tiền là 55.360.000 đồng, ông L chưa hốt lần nào, dây hụi này bà Th còn nợ ông L số tiền là 55.360.000 đồng.

Dây 3: Hụi 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) mở vào ngày 15/5/2020 (âm lịch), có 24 phần, ông L tham gia chơi 01 phần, đóng được 16 kỳ, với tổng số tiền là 25.020.000 đồng, ông L chưa hốt lần nào. Dây hụi này bà Th còn nợ ông L số tiền là 25.020.000 đồng.

Ngày 15/10/2021 âm lịch, bà Th tuyên bố bế hụi.

Ngoài ra ngày 18/02/2021 âm lịch ông L có cho bà Th vay số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) không lãi suất, khi nào ông L yêu cầu thì bà Th sẽ trả lại, bà Th có viết biên nhận nợ.

Ngày 06/11/2021, bà Th hẹn gặp ông L và xin trả tiền vốn của 03 dây hụi trên và tính tổng cộng tiền hụi và tiền vay là 238.695.000 đồng, trước đó bà Th đã trả cho ông L được 31.000.000 đồng (ba mươi một triệu đồng) nên cần trừ lại thì bà Th còn nợ ông L tổng cộng là 207.695.000 đồng, bà Th cứ hẹn lần nữa nhưng đến nay bà Th vẫn chưa trả.

Bà Nguyễn Thị Th và ông Võ Văn T là vợ chồng, sống chung nhà, quá trình bà Th chơi hụi làm đầu thảo ông T đều biết rõ, bà Th dùng số tiền hụi và vay vào việc chi tiêu trong gia đình, phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình nên ông T phải cùng có nghĩa vụ trả nợ.

Nay ông L yêu cầu: Buộc bà Nguyễn Thị Th và ông Võ Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông L số tiền là 207.695.000 đồng (hai trăm lẻ bảy triệu, sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng) thực hiện trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Bà có tham gia chơi hụi và vay tiền như ông L trình bày là đúng. Nay ông L yêu cầu bà và ông Võ Văn T trả số tiền hụi và tiền vay tổng cộng là 207.695.000 đồng (hai trăm lẻ bảy triệu, sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng) trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật thì bà và ông T đồng ý trả số tiền còn nợ là 207.695.000

đồng (hai trăm lẻ bảy triệu, sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng) nhưng xin trả dần mỗi tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T đã được tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T không đến và cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của ông L.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2022/DS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 471, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về hộ, tịch, biên, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành L.

Buộc bà Nguyễn Thị Th và ông Võ Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Thành L số tiền là 207.695.000 đồng (hai trăm lẻ bảy triệu, sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Nguyễn Thành L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị Th và ông Võ Văn T không trả số tiền trên thì hàng tháng bà Th và ông T phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 18/4/2022, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn Tập có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm xem xét, đánh giá lại toàn bộ các tài liệu, chứng cứ; Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông T phải liên đới trả tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng nội qui phòng xử án và thực hiện

quyền, nghĩa vụ đúng pháp luật.; Về nội dung vụ án: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T. Lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là: “Hợp đồng góp hui và vay tài sản” là có căn cứ và phù hợp.

Nguyên đơn ông Nguyễn Thành L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đối với ông L và bà Th.

[2] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo và yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị Th trình bày thống nhất nhau, trong năm 2020 ông L có tham gia chơi hui do bà Th làm chủ cụ thể như sau

Dây 1: Hui 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), mở vào ngày 15/5/2020 (âm lịch) gồm 24 phần, ông L tham gia 01 phần và đóng được 17 kỳ với tổng số tiền là 58.315.000 đồng.

Dây 2: Hui 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), mở vào ngày 03/7/2020 (âm lịch) có 24 phần ông L tham gia 01 phần, đóng được 15 kỳ, với tổng số tiền là 55.360.000 đồng.

Dây 3: Hui 2.000.000đồng, mở vào ngày 15/5/2020 âm lịch có 24 phần, ông L tham gia 01 phần và đóng được 16 kỳ, với tổng số tiền là 25.020.000 đồng.

Cả ba dây hui trên ông L đều chưa hốt. Ngày 15/10/2021 âm lịch, bà Th tuyên bố bế hui.

Ngoài ra ngày 18/02/2021 (âm lịch) ông L có cho bà Th vay số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) không lãi suất, khi nào ông L yêu cầu thì bà Th sẽ trả lại, bà Th có viết biên nhận nợ.

Tổng số tiền hui và tiền vay bà Th nợ ông L là 238.695.000đồng, sau đó bà Th có trả cho ông L được 31.000.000đồng, hiện còn nợ lại là 207.695.000đồng, bà Th đồng ý cùng ông T trả số tiền trên nhưng xin trả dần hàng tháng 3.000.000đồng.

Án sơ thẩm xử buộc bà Th và ông T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông L số tiền là 207.695.000đồng. Ông T không đồng ý nghĩa vụ liên đới cùng bà Th nên có yêu cầu kháng cáo.

[3] Xét thấy trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án ông Võ Văn T đã được tổng đạt các văn bản tố tụng và biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành L nhưng ông T không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đã mặc nhiên thừa nhận nghĩa vụ của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Hơn nữa ông T và bà Th là vợ chồng còn đang chung sống, việc bà Th làm chủ hộ là một khoảng thời gian dài và có nhiều hộ viên tham gia góp vốn, số tiền bà Th nợ ông L là một khoản tiền lớn ông T không thể nói là không biết. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T khai nhận mọi sinh hoạt của gia đình là do bà Th chi tiêu từ nguồn lương hưu và thu nhập riêng của bà Th; theo quy định tại khoản 2 điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình vợ chồng có nghĩa vụ chung “do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình”, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T có nghĩa vụ liên đới với bà Th trả nợ cho ông L là có căn cứ. Ông T kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu kháng cáo của ông T là không có cơ sở mà nhằm tránh né nghĩa vụ trả nợ cho ông L, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Võ Văn T là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 463, 466 và điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hộ, biên, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 62/2022/DS-ST ngày 07/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành L.

Buộc bà Nguyễn Thị Th và ông Võ Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Thành L số tiền là 207.695.000đồng (hai trăm linh bảy triệu, sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th và ông Võ Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm, ông T được miễn án phí phúc thẩm. Hoàn lại cho ông Nguyễn Thành L số tiền là 5.192.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005814 ngày

23/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Kể từ ngày ông Nguyễn Thành L yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Th và ông Võ Văn T chậm thi hành khoản tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi tương ứng với thời gian chậm thi hành án, lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo điều 357 Bộ luật dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Gò Công Tây, TG;
- CCTHADS huyện Gò Công Tây, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thị Tuyết Linh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đạt

Nguyễn Ái Đoan

Trương Thị Tuyết Linh